

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2021/QĐST - DS

Đại Từ, ngày 04 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25/12/2020 về việc các đương sự đã thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1961

Trú tại: xóm 6, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Trần Thị H1(L), sinh năm 1970

Trú tại: xóm 12, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị H1(L) trả cho bà Bùi Thị H số tiền gốc là 13.000.000đ và tiền lãi là 3.800.000đ, tổng là 16.800.000đ (mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về án phí: Bà H1(L) tự nguyện nộp 420.000đ (bốn trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả bà Bùi Thị H 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ (biên lai thu tiền số 0013513 ngày 06/10/2020)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

nh tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND
- Chi cục THA h Đại từ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Mây